

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **44** /2023/HS-ST  
Ngày: 12-6-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Đích

Ông Nguyễn Kim Thành

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thái Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thanh Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 5 năm 2023; đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Hoàng D** (*Tên gọi khác: Không*); sinh ngày: 09/10/1999, tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Số 250 H, Tổ dân phố 1, P, B, TP Đ, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở hiện nay: 34/8 L, phường M, quận S, Đà Nẵng; nghề nghiệp: đầu bếp; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hồng T (chết) và bà Nguyễn Thị B (sinh năm: 1964); gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021

- Tiền án, tiền sự: không

- Bị cáo bị bắt ngày 26/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận S. *Có mặt.*

**2. Trần Ngọc M**, (*Tên gọi khác: B*); sinh ngày: 20/11/1999, tại Quảng Bình; Nơi cư trú: 55 T, tổ 1 phường Đ, thành phố Đ, Tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở hiện nay: 45 P, phường P, quận S, Đà Nẵng; nghề nghiệp: đầu bếp; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Ngọc V (sinh năm: 1971) và bà Nguyễn Thị V (sinh năm 1974) ; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, bị cáo có 01 con sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: không

- Bị cáo bị bắt ngày 06/12/2022 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận S. *Có mặt.*

**3. Trần Đăng B,** (*Tên gọi khác: không*); sinh ngày: 20/3/2004, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn A, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở hiện nay: 226 C, phường M, quận N, Đà Nẵng; nghề nghiệp: nhân viên phụ bếp; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Đăng P (sinh năm 1970) và bà Phạm Thị Thu T (sinh năm: 1981); gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo bị bắt ngày 06/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận S. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Huỳnh Quốc T** – sinh năm 1995; Tổ 21 phường P, quận S, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt*

- *Người chứng kiến:*

Bà **Nguyễn Thị Hồng N** – sinh năm: 1999 – Địa chỉ: Số 47 H, quận H, TP Đà Nẵng. *vắng mặt*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 06 giờ 30 ngày 06/12/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc: Phòng 301, căn hộ số: 45, đường P, phường P, quận S, TP Đà Nẵng có nghi vấn liên quan đến ma túy, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận S phối hợp với Công an phường P tiến hành kiểm tra, phát hiện có mặt: Trần Ngọc M và Nguyễn Thị Hồng N (sinh năm: 1999, HKTT: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị). Tiến hành kiểm tra, phát hiện trên bàn ở giữa phòng có 01 đĩa sứ, màu trắng, bên trên có chất bột màu trắng nghi là ma túy, 01 thẻ nhựa màu tím có chữ “MB VISA”, 01 đèn Laser, màu đen, trên giường có 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. M khai nhận chất bột màu trắng là ma túy Ketamine còn lại sau khi sử dụng. Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận S đã tiến hành lập biên bản người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật.

*\*Tang vật tạm giữ:*

- 01 (một) gói ni lông có chứa chất bột màu trắng thu giữ trên đĩa sứ (Ký hiệu bì niêm phong M).

- 01 (một) đĩa sứ;

- 01 (một) thẻ nhựa màu tím có chữ “MB VISA”;

- 01 (một) ống hút quấn bằng tờ tiền 10.000 đồng;

- 02 (hai) loa màu trắng;

- 01 (một) điện thoại Iphone, Imeil: 353104102817262, gắn sim số: 0355552223;

- 01 máy tính xách tay hiệu Asus, màu đen;

- 01 điện thoại di động hiệu oppo, màu đen, số Imeil: 862208040210037 gắn sim 0935006982;

- 01 căn cước công dân của Nguyễn Hoàng D, số: 044099002162;

- 01 USB có chứa video liên quan đến vụ việc;

- 01 xe mô tô BKS 73B1-297.32, số khung: 7312GY026949, số máy: JF74E0027018.

\* Qua điều tra làm rõ: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 06/12/2022, Nguyễn Hoàng D, Trần Ngọc M (M là đầu bếp ở quán C), Trần Đăng B, Nguyễn Thị Hồng N (bạn gái M) và 02 người bạn của N (chưa rõ lai lịch) cùng ngồi nhậu tại quán C (thuộc số: 21, Phan Tứ, TP Đà Nẵng). Trong lúc nhậu, D nói có ma túy Ketamine hôm qua đi “bay” được và rủ M và B về phòng của M (thuộc: Phòng 301, căn hộ số: 45, đường P 3, phường P, quận S, TP Đà Nẵng) để sử dụng ma túy. M và B đồng ý. Một lúc sau, B và D đi qua quán G nhậu cùng D (chưa rõ lai lịch) và D rủ D cùng đi sử dụng ma túy thì D đồng ý. Khoảng 04 giờ cùng ngày, B, D và D quay về lại quán C ngồi chơi một lúc. Sau đó, D điều khiển xe mô tô BKS: 73B1-297.32 chở D đi về phòng của M trước. B điều khiển xe mô tô Airblade (không rõ BKS) chở M ngồi phía sau ôm 02 loa màu trắng về phòng của M để sử dụng ma túy. Khi về phòng, B lấy dây kết nối loa và máy vi tính xách tay của M để mở nhạc nhưng do dây nối không đúng nên M chở B quay lại quán C để B vào đổi dây nối. Khi đến quán, B vào quán lấy dây nối rồi lên xe M chở về lại phòng của M. Sau đó, D để gói Ketamine lên giường rồi nói D đổ ma túy ra cho mọi người sử dụng. Sau khi đổ ma túy ra đĩa, D lấy tờ tiền 10.000 đồng của D quán thành ống hút; B kết nối loa vào máy vi tính xách tay của M mở nhạc DJ trên ứng dụng Youtube cho cả nhóm nghe để sử dụng ma túy; M lấy thẻ ngân hàng “MB VISA” kẻ 02 đường chỉ Ketamine để sử dụng rồi để lại trên giường. Sau đó, D và B tự kẻ đường chỉ Ketamine để sử dụng. Khoảng 05 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Hồng N đến nên D, B, D đi về. Lúc 6 giờ 30 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận S phối hợp với Công an phường P kiểm tra bắt quả tang, tạm giữ và niêm phong toàn bộ tang vật theo đúng quy định của pháp luật.

- Ngày 06/12/2022, Trần Đăng B đã đến Cơ quan CSĐT Công an quận S trình diện. Sau khi phạm tội, Nguyễn Hoàng D đi khỏi nơi cư trú. Ngày 26/12/2022, D ra đầu thú.

- Kết quả thử test ma túy: M và B dương tính với ma túy, N âm tính với ma túy.

- Kết quả xác M: M, B, D không phải là người nghiện ma túy.

- Tại kết luận giám định số: 24 ngày 13/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng xác định chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,028 gam.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT- VKS-ST ngày 25/4/2023, của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Trần Đăng B và Trần Ngọc M về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị HĐXX:

- Căn cứ: Điểm b, Khoản 2, Điều 255; điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Hoàng D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Căn cứ: Điểm b, Khoản 2, Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Ngọc M từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ: Điểm b, Khoản 2, Điều 255; điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Đăng B từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

\* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số: 24/KLMT-KTHS ngày 13/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng có chứa toàn bộ vỏ bao gói, mẫu (ma túy đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa màu tím có chữ “*MB VISA*” là công cụ sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) ống hút quán bằng tờ tiền 10.000 đồng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 02 (hai) loa màu trắng; 01 máy tính xách tay hiệu Asus, màu đen đã cũ, mất nút bàn phím của Trần Ngọc M là công cụ sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Trả lại 01 (một) điện thoại Iphone, Imeil: 353104102817262, gắn sim số: 0355552223, số trên sim: 58330 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 125I màu trắng, đen BKS: 73B1-297.32, số khung: 7312GY026949, số máy: JF74E0027018 cho Trần Ngọc M; trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số Imeil: 862208040210037 gắn sim số: 0935006982, số trên sim: 5712 và 01 căn cước công dân số: 044099002162 cho Nguyễn Hoàng D do những vật chứng này không liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với 01 USB có chứa video liên quan đến vụ việc nên đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Trần Ngọc M, Trần Đăng B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng D: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để về nuôi 2 con và mẹ già.

- Bị cáo Trần Ngọc M: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất ăn năn và hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để về nuôi con nhỏ. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

- Bị cáo Trần Đăng B: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm quay về với gia đình, cải tạo thành công dân tốt

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Trần Ngọc M và Trần Đăng B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 04 giờ ngày 06/12/2022, trong lúc nhậu tại quán C (thuộc số: 21, P, TP Đà Nẵng) Nguyễn Hoàng D rủ Trần Ngọc M, Trần Đăng B và D (chưa rõ lai lịch) cùng về phòng trọ của M (tại: Phòng 301, căn hộ số: 45, đường P 3, phường P, quận S, TP Đà Nẵng) để sử dụng ma túy vì D đã có sẵn ma túy. M, B và D đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô BKS: 73B1-297.32 chở D đi về phòng của M trước. B điều khiển xe mô tô Airblade (không rõ BKS) chở M ngồi phía sau ôm 02 loa màu trắng về phòng của M để sử dụng ma túy. Khi về phòng, B lấy dây kết nối loa và máy vi tính xách tay của M để mở nhạc nhưng do dây nối không đúng nên M chở B quay lại quán C để B vào đổi dây nối rồi về lại phòng trọ của M. Sau đó, D để gói Ketamine lên giường rồi nói D đổ ma túy ra cho mọi người sử dụng. Sau khi đổ ma túy ra đĩa, D lấy tờ tiền 10.000 đồng của D quần thành ống hút; B kết nối loa vào máy vi tính xách tay của M mở nhạc DJ trên ứng dụng Youtube cho cả nhóm nghe để sử dụng ma túy; M lấy thẻ ngân hàng “*MB VISA*” kẻ 02 đường chỉ Ketamine để sử dụng rồi để lại trên giường. Sau đó, D, B, D tự lấy ma túy sử dụng. Khoảng 05 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Hồng N (bạn gái M đến) nên D, B, D đi về. Lúc 6 giờ 30 cùng ngày, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận S phối hợp với Công an phường P tiến hành kiểm tra phòng của M bắt quả tang, tạm giữ 0,028 gam ma túy, loại Ketamine cùng toàn bộ tang vật liên quan, Do đó, hành vi của các bị cáo D, M, B đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 38/CT- VKS-ST ngày 25/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, giết người ...đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Các bị cáo D, M, B nhận thức được điều đó, song để phục vụ cho nhu cầu bản thân đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật nên sau khi nhậu xong tại quán nhậu C trên đường P, quận N các bị cáo đã tổ chức bàn bạc, thống nhất về thời gian, địa điểm và đến phòng 301 căn hộ 45 đường P , phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng để

sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý không những xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận S nói riêng. Do đó cần phải quyết định một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Trong đó, bị cáo Nguyễn Hoàng D là người khởi xướng, cung cấp ma túy (Ketamine) cũng như đề xuất thời gian, địa điểm tổ chức sử dụng ma túy. Bị cáo Trần Ngọc M là những người hưởng ứng, tham gia tích cực thống nhất chọn địa điểm là phòng trọ của M, cung cấp các dụng cụ sử dụng ma túy như: đĩa sứ, loa nhạc, máy tính của mình để B kết nối mở nhạc khi sử dụng ma túy. Bị cáo Trần Đăng B là người đi lấy dây kết nối và trực tiếp kết nối loa với máy tính xách tay để mở nhạc DJ trên ứng dụng Youtube cho cả nhóm nghe để sử dụng ma túy. Vì vậy mức án dành cho bị cáo D phải cao hơn hai bị cáo còn lại mới tương xứng với hành vi phạm tội các bị cáo.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo D, M, B thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo M có ông nội Trần Ngọc N được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bà nội Trần Thị D được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và Huy chương vì sự giải phóng phụ nữ. Bị cáo Nguyễn Hoàng D sau khi phạm tội về quê Quảng Bình sau đó vào lại Đà Nẵng làm việc thì biết M và B bị bắt nên ra Công an đầu thú, ngoài ra bị cáo D có ông nội là Nguyễn Bá L tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân, Huy Chương nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo D và M để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt.

Đôi vai trò của hai bị cáo M và B là vị trí thứ yếu trong vụ án, có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét mức án dưới khung hình phạt cũng đủ sức răn đe.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do không xác M được tài sản riêng của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số: 24/KLMT-KTHS ngày 13/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng có chứa toàn bộ vỏ bao gói, mẫu (ma túy đã sử dụng hết trong quá trình giám định) ; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa màu tím có chữ “*MB VISA*” là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) ống hút quần bằng tờ tiền 10.000 đồng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 02 (hai) loa màu trắng; 01 máy tính xách tay hiệu Asus, màu đen đã cũ, mất nút bàn phím là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 (một) điện thoại Iphone, Imeil: 353104102817262, gắn sim số: 0355552223, số trên sim: 58330 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 125I màu trắng, đen BKS: 73B1-297.32, số khung: 7312GY026949, số máy: JF74E0027018 cho Trần Ngọc M. Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số Imeil: 862208040210037 gắn sim số: 0935006982, số trên sim: 5712 và 01 căn cước công dân số: 044099002162 cho Nguyễn Hoàng D do những vật chứng này không liên quan đến việc phạm tội

- Đối với 01 USB có chứa video liên quan đến vụ việc là vật chứng nên lưu theo hồ sơ vụ án.

Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận S theo biên bản giao nhận ngày 09/6/2023.

[7] Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Huỳnh Quốc T (chủ nhà trọ của M) không biết nhóm M sử dụng ma túy tại phòng của M và chị N cũng không sử dụng ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý là có cơ sở.

[8] Người thanh niên tên D và nhóm thanh niên cho D ma túy hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên tách ra xử lý sau.

[9] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Ngọc M và Trần Đăng Bảo, Công an quận S, TP Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Hoàng D, Trần Ngọc M, Trần Đăng B** phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1/ Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Hoàng D 07 (bảy) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/12/2022.

2/ Căn cứ: Điểm b, Khoản 2 Điều 255; điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Ngọc M 06 (sáu) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/12/2022.

3/ Căn cứ: Điểm b, Khoản 2 Điều 255; điểm s, Khoản 1, Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Đăng B 6 (sáu) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/12/2022

**4/ Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số: 24/KLMT-KTHS ngày 13/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng có chứa toàn bộ vỏ bao gói, mẫu (ma túy đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa màu tím có chữ “MB VISA” của Trần Ngọc M là công cụ sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) ống hút quần bằng tờ tiền 10.000 đồng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 02 (hai) loa màu trắng; 01 máy tính xách tay hiệu Asus, màu đen đã cũ, mất nút bàn phím của Trần Ngọc M là công cụ sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Trả lại 01 (một) điện thoại Iphone, Imeil: 353104102817262, gắn sim số: 0355552223, số trên sim: 58330 cho Trần Ngọc M; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 125I màu trắng, đen BKS: 73B1-297.32, số khung: 7312GY026949, số máy: JF74E0027018, cho Trần Ngọc M, 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số Imeil: 862208040210037 gắn sim số: 0935006982, số trên sim: 5712 cho Nguyễn Hoàng D; 01 căn cước công dân cho Nguyễn Hoàng D, số: 044099002162 do những vật chứng này không liên quan đến việc phạm tội

Đối với 01 USB có chứa video liên quan đến vụ việc là vật chứng nên lưu theo hồ sơ vụ án. Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận S theo biên bản giao nhận ngày 09/6/2023.

**3/ Án phí HS-ST:** Nguyễn Hoàng D, Trần Ngọc M, Trần Đăng B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hạnh**